TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/DS-PT
Ngày 07/3/2023
"V/v tranh chấp BTTH ngoài hợp đồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hữu;

Các Thẩm phán: Ông K'Tiêng và Ông Nguyễn Tài Sử

- Thư ký phiên tòa: Ông Trừ Minh Quốc – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tám - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2022/TLPT-DS, ngày 08 tháng 12 năm 2022 về việc "*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm"*. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 13/2022/DS-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 09/2023/QĐ-PT ngày 08 tháng 2 năm 2023. Giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Dương Công H, địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Công Q, địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- *Bị đơn:* + Anh Nguyễn Văn T, địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Viết C, địa chỉ: Thôn 5, xã Q Khê, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

+ Anh Phạm Văn T, địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Dương Công Q và bà Nguyễn Thị H, cùng địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Đều có mặt.

Do có kháng cáo của ông Nguyễn Văn T là bị đơn trong vụ án

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Công Q trình bày:

Ngày 26-12-2020 (âm lịch), trong lúc phụ giúp anh Nguyễn Văn T vận chuyển bộ bàn ghế 06 món từ đường vào nhà anh Dương Công Q (anh T bán bàn ghế cho anh Q) vô tình bị sợi dây chằng của xe anh T bật vào mắt gây thương tích, sau đó anh H được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Đắk Nông, sau đó được chuyển đến điều trị tại Bệnh viện mắt Thành phố Hồ Chí Minh. Đến tháng 10/2021, theo chỉ định anh H phải tiến hành phẫu thuật và phải nằm điều trị 07 ngày, sau đó được chuyển về nhà theo dõi sức khỏe và điều trị dài ngày. Sau khi điều trị, gia đình anh H đã liên hệ với anh T trao đổi vấn đề bồi thường nhưng anh T không đồng ý.

Do anh T có lỗi vô ý do cẩu thả gây thiệt hại đến sức khỏe của anh H nhưng không khắc phục, bồi thường thiệt hại, do vậy anh H khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc anh T phải bồi thường thiệt hại các khoản gồm:

Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút là 15.000.000 đồng; chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế của người chăm sóc trong thời gian điều trị, mất khả năng lao động là 10.000.000 đồng; tiền xe đi lại (gồm tiền chuyển viện, tái khám) là 10.000.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất về tinh thần x 30 lần mức lương cơ bản (1.490.000đ) là 44.700.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu anh T bồi thường là 79.700.000 đồng.

Theo Đơn khởi kiện bổ sung anh H trình bày: Việc vận chuyển bàn ghế đến nhà ông Q do anh T thuê anh Phạm Văn T vận chuyển, nên nghĩa vụ vận chuyển bàn ghế đến nhà ông Q thuộc trách nhiệm của anh T và anh T; sau khi vận chuyển bàn ghế đến dốc nhà ông Q, do dốc cao nên xe vận chuyển không lên được, nên anh T nhờ gia đình anh H xuống phụ giúp (đẩy xe lên dốc nhưng không được), anh T mượn hai xe mô tô của gia đình anh H để vận chuyển bàn ghế; anh T phụ khiêng bàn ghế và chằng bàn ghế, do cách đặt bàn ghế và chằng dây không đảm bảo trong quá trình vận chuyển khi xe lên dốc anh T có nhờ anh H đẩy để xe lên dốc, khi đi được khoảng 20m thì ghế bị nghiêng, dây chằng (dây thun) bật vào mắt phải dẫn đến việc anh H bị thương tích phải đi điều trị.

Do anh T có nghĩa vụ vận chuyển bản ghế nhưng anh T thuê anh T vận chuyển nên việc xảy ra tai nạn, anh T và anh T phải chịu trách nhiệm liên đới, do đó anh H khởi kiện bổ sung, yêu cầu Tòa án buộc anh T và anh T có nghĩa vụ liên

đới bồi thường các khoản thiệt hại gồm: Khoản tiền chi phí cứu chữa, tiền xe đi lại, tiền ăn là 33.000.000 đồng, tiền thu nhập bị mất 4.000.000 đồng; tiền công người chăm sóc 12.750.000 đồng (51 ngày x 250.000 đồng/ngày); tiền tổn thất tinh thần 74.500.000 đồng (50 tháng x 1.490.000 đồng). Tổng số tiền là 124.250.000 đồng.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh Nguyễn Viết C trình bày:

Ngày 26-12-2020 (âm lịch) anh T có bán cho ông Dương Công Q bộ bàn ghế 06 món với giá 11.000.000 đồng, anh T thuê anh T vận chuyển bằng xe ô tô đến nhà ông Q, khi vận chuyển đến gần nhà ông Q, do đường vào nhà dốc và nhiều đất bột nên xe không lên được nên anh có nhờ anh Q chạy xe máy xuống chở bàn ghế, anh Q chở chuyến đầu tiên, chuyến thứ hai anh T chở chiếc ghế băng (loại ghế dài), khi chở ghế băng anh T không chằng được dây thun, anh T và anh H là người chằng dây thun (mỗi người chằng một bên); trước khi chở anh T có hỏi anh H việc chở ghế nhưng anh H không chở được nên anh T mới chở; trước khi chở lưng ghế được kê tựa vào lưng anh T, khi chạy xe được khoảng 20-30m thì dây thun bật vào mắt của anh H, sau đó anh H được người nhà đưa đi điều trị, sau khi anh H điều trị, gia đình anh Q liên hệ yêu cầu bồi thường, tuy nhiên do không có lỗi nên anh đồng ý hỗ trợ gia đình anh Q một phần thiệt hại (về mặt tình cảm) nH gia đình anh Q không đồng ý.

Nay anh H khởi kiện, cho rằng anh có lỗi do cẩu thả và yêu cầu bồi thường thiệt hại anh T không đồng ý với các lý do: Anh Q và anh H là người chạy xe máy xuống và mang dây thun để chở bàn ghế nên không biết chất lượng dây thun có đảm bảo hay không; anh H tự buộc bàn ghế; trong quá trình chạy xe chở bàn ghế lên anh H là người tự nguyện đẩy phụ phía sau, khi dây bắn vào mắt không phải do lỗi của anh T.

Bị đơn anh Phạm Văn T trình bày: Anh có được anh T (Tuấn T) thuê chở bàn ghế vào nhà anh Q, khi chở bàn ghế đến địa phận đất nhà anh Q do đường mới múc nên đất bột nhiều và do dốc cao nên xe không lên được, anh T có vào nhờ anh Q, chị Hà xuống hỗ trợ nhưng xe vẫn không lên được dốc nên gia đình anh Q chạy hai xe máy xuống để chở bàn ghế lên, sau khi chở được ba chuyến lên an toàn (trong đó anh Q chở hai chuyến, anh T chở một chuyến), khi chở chuyến cuối chiếc ghế đôi (ghế dài), khi này anh H nhận chở nhưng do chân anh H ngắn nên không chở được nên anh T nhận chở, trước khi anh T chở, anh T và người nhà anh Q (anh H, chị Hà, anh T) cùng phụ khênh ghế lên xe, lưng ghế được đặt hướng ra ngoài, phần ghế ngồi thì người chở ngồi đè lên) anh H, anh T, anh T cùng phụ chằng dây thun, đồng thời anh H phụ đẩy phía sau, khi xe chạy đượng

khoảng 10-20m thì bị nghiêng nên một bên dây thun bật vào mắt anh H. Do anh T chỉ là người được anh T thuê vận chuyển, việc anh tham gia khiêng ghế, chằng dây thun là anh phụ giúp trong khi chuyển bàn ghế lên nhà anh Q nên việc gia đình anh Q cho rằng anh có trách nhiệm liên đới cùng anh T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh H là không có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H trình bày:

Năm 2020 gia đình chị mua một bộ bàn ghế của gia đình anh T (gồm 6 món) với giá tiền 11 triệu đồng, Khi gia đình chị đang nghỉ trưa, anh T lên gọi xuống phụ đưa bàn ghế lên; thời điểm này xe tải đang ở dưới chân dốc nhà chị, do đường mới múc nhiều đất bột và đường dốc nên xe không lên được, anh T nhờ gia đình chị chạy xe máy xuống để chở bàn ghế, nên anh Q và con chị là H chạy 02 xe máy và mang theo 05 dây thun xuống, anh Q và anh T là người chạy xe để chở bàn ghế lên, sau khi chở được ba chuyến lên (trong đó anh Q chở hai chuyến, anh T chở một chuyến), khi chở chuyến cuối chiếc ghế đôn (ghế dài) thì dây thun bật vào mắt anh H nên gia đình đưa anh H đi điều trị, sau khi điều trị, gia đình chị liên hệ yêu cầu anh T bồi thường, mỗi bên chịu ½ chi phí điều trị, tuy nhiên anh T chỉ đồng ý hỗ trợ một phần chi phí nên gia đình chị làm đơn khởi kiện, yêu cầu anh T, anh T phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường theo yêu cầu khởi kiện của anh H.

Tại bản án số: 13/2022/DS-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Dương Công H đối với Nguyễn Văn T về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do xâm phạm về sức khỏe của anh H bị xâm phạm.

Buộc anh Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Dương Công H là 50.740.000 đ (năm mươi triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/9/2022, ông Nguyễn Văn T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và lời khai như trong quá trình giải quyết vụ án đồng thời cho rằng lỗi không hoàn toàn thuộc về bị đơn và đề nghị trưng cầu giám định sức khỏe để có căn cứ xác định thiệt hại để tính bồi thường. Các bên đương sự không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Toà án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng quá trình vận chuyển xe bị đổ là ngoài ý muốn của hai người và lỗi dẫn đến thiệt hại về sức khỏe cho anh H là do cả anh H và anh T gây ra nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định lỗi hoàn toàn do anh T gây ra là chưa chính xác. Qúa trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm chưa giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh H để làm căn cứ giải quyết bồi thường là không đúng quy định của pháp luật. Từ những phân tích nêu trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 308 và Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T, hủy bản án sơ thẩm và giao hồ sơ về Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn T làm trong thời hạn luật định và hợp lệ.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn T, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 26-12-2020 gia đình anh Q có mua một bộ bàn ghế của anh Nguyễn Văn T, hai bên thống nhất thỏa thuận, anh T có nghĩa vụ vận chuyển hàng hóa và giao hàng hóa tại nhà anh Dương Công Q. Trong quá trình vận chuyển, khi đến nhà anh Q, do đường vào nhà anh Q dốc cao, mới làm lại đường nên đất bột nhiều nên xe ô tô vận chuyển bàn, ghế không thể lên được nên các bên thống nhất giao, nhận hàng tại vị trí chân dốc lên nhà anh Q, đồng thời gia đình anh Q dùng 02 xe máy để vận chuyển bàn ghế lên. Quá trình vận chuyển, anh Q điều khiển 01 xe vận chuyển 02 chuyến bàn và ghế lên an toàn; anh T điều khiển 01 xe vận chuyển 01 chuyến chở ghế lên an toàn. Khi vận chuyển chuyến thứ hai chở ghế đôn (ghế dài) do gia đình anh Q (cụ thể anh H, chị Anh) và anh T cùng thực hiện, đồng thời anh T, anh H hỗ trợ chằng dây thun. Anh T là người thực hiện hành vi điều khiển xe máy vận chuyển ghế. Khi xe lên dốc anh T có nhờ anh H đẩy để xe lên dốc, khi đi được khoảng 20m thì ghế bị nghiêng, dây chằng (dây thun) bật vào mắt phải dẫn đến việc anh H bị thương tích phải đi điều trị. Đây là các tình tiết được các bên thừa nhận và là sự kiện pháp lý không phải chứng minh theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2]. Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh H. Hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời khai của các bên đương sự và các tài liệu chứng cứ khác có trong

hồ sơ vụ án thể hiện: Ông T là người điều khiển xe, ông T, anh H và chị Hoài A là người khiêng ghế lên xe, ông T, anh H là người cùng buộc dây thun và phụ đẩy xe máy cho anh T để vận chuyển bàn ghế lên nhà. Việc dùng xe gắn máy, buộc dây, đẩy xe, phụ khiêng bàn ghế để vận chuyển là hoàn toàn tự nguyện của gia đình anh H chứ không bị ông T ép buộc nên việc Tòa án xác định lỗi hoàn toàn thuộc về ông T để yêu cầu ông T bồi thường thiệt hại là chưa phù hợp.

Tại Điều 584. Căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

"1. Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác.

2. Người gây thiệt hại không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp thiệt hại phát sinh là do sự kiện bất khả kháng hoặc hoàn toàn do lỗi của bên bị thiệt hại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác.

..."

Như vậy, mục đích của việc mua bán bàn ghế trong vụ việc này hai bên đã đạt được nhưng sự việc xảy ra tai nạn cho anh H đều nằm ngoài mong muốn của các bên, là lỗi do cẩu thả của ông T cũng như anh H mới dẫn đến hậu quả làm anh H bị thương phải điều trị (Chẩn đoán của Bác sỹ: Đục thủy tinh thể do chấn thương) chứ lỗi không hoàn toàn thuộc về ông T. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần cân nhắc và buộc ông T phải chịu một phần trách nhiệm đối với các khoản chi phí hợp lý cho việc chữa trị của anh H (có hóa đơn, chứng từ) mới phù hợp với các quy định của pháp luật và phù hợp với các thiệt hại thực tế đã xảy ra về sức khỏe cho anh H. Cụ thể, cần Buộc ông T cùng chịu: ½ tiền xe đi lại cho việc chữa trị, tái khám với số tiền 15.000.000 : 2 = 7.500.000 đồng; ½ tiền thuốc điều trị là 15.000.000 : 2 = 7.500.000 đồng; ½ số tiền thu nhập bị mất của người chăm sóc (25 ngày x 1 người x 250.000đ/ngày : 2 = 3.125.000 đồng). Tổng là: **18.125.000** đồng.

[2.3]. Đối với yêu cầu khoản tiền tổn thất tinh thần: Theo quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự 2015; phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang thì ngoài các khoản chi phí hợp lý bồi thường như đã nêu ở trên người gây ra thiệt hại còn phải bồi thường một khoản tiền khác để bù đắp về mặt tinh thần. Do thiệt hại của anh H chưa được giám định tỷ lệ tổn thương nên chưa xác định được thiệt hại thực tế để áp dụng cho phù hợp với các quy định nêu trên. Tòa án cấp sơ thẩm chưa yêu cầu nguyên đơn cung cấp kết quả giám định thương tích mà buộc bị đơn bồi thường 10 tháng lương tối thiểu là chưa phù hợp.

Đối chiếu với các quy định tại tiểu mục 2, mục XIV, chương 10 của Bảng 1 tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương cơ quan thị giác *(Kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần)* thì trường hợp bị *"Đục thủy tinh thể/di lệch thủy tinh thể một phần có tỷ lệ 4-8%"*. Như vậy, theo hồ sơ bệnh án phía anh H cung cấp kết luận của bác sỹ chuyên khoa Bệnh viện mắt thành phố Hồ Chí Minh là bị "Đục thủy tinh thể do chấn thương". Do vậy áp dụng với quy định này thì anh H bị thương tích tương đương với tỷ lệ 4-8% và tương đương với 3 lần mức lương cơ sở và có cơ sở để buộc ông T phải bồi thường cho anh H số tiền tổn thất về tinh thần là: 1.490.000 x 3 : 2 = 2.235.000 đồng. Tuy nhiên, ngoài bị đục thủy tinh thể thì anh H còn bị đứt chân móng, bị rách kết mạc mắt phải khâu bảo tồn và tại phiên tòa phúc thẩm ông T cũng không có ý kiến về nội dung này nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chia đôi số tiền so với cấp sơ thẩm tuyên và buộc ông T phải chịu một nửa số tiền bồi thường tổn thất về tinh thần cho anh H tương đương với số tiền **7.450.000 đồng** là phù hợp.

[3]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn cũng thừa nhận lỗi gây ra thiệt hại về sức khỏe cho anh H không hoàn toàn thuộc về ông T mà phía anh H cũng có một phần lỗi. Do vậy, tuy cấp sơ thẩm có những thiếu sót nhưng tại cấp phúc thẩm có thể bổ sung, khắc phục được nên không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mà cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng như đã nhận định tại mục [2] nêu trên và cần áp dụng các quy định của pháp luật để buộc ông T có trách nhiệm bồi thường cho anh H số tiền là 25.575.000 đồng để bù đắp một phần thiệt hại xảy ra cho anh H là phù hợp.

[4]. Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Văn T, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 13/2022/DS-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ theo hướng đã phân tích trên.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm về số tiền phải bồi thường thiệt hại nên cần xác định lại án phí sơ thẩm và buộc ông T phải chịu số tiền án phí đối với yêu cầu khởi kiện của anh H được chấp nhận theo quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên ông T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho ông T số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn T, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 13/2022/DS-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và Điều 590 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao; Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Dương Công H. Buộc ông Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Dương Công H với số tiền là 25.575.000 đ *(Hai mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)*.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Công H đối với các khoản bồi thường còn lại với số tiền 98.675.000 đồng *(Chín mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)*.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 1.278.000 *(Một triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn đồng)* nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn T 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0004339 ngày 04/11/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ; - Các đương sự;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký, đóng dấu)

Lê Văn Hữu